

XÂY DỰNG XÃ HỘI HỌC VẤN CỦA DÂN CƯ VÙNG ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG ĐỂ PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI

PHẠM THU HÀ (*)

Tóm tắt: Nghị quyết số 13-NQ/TW ngày 02/4/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng Đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đã nêu rõ mục đích, yêu cầu và những nội dung quan trọng, chiến lược đối với Vùng Đồng bằng sông Cửu Long. Bài viết nghiên cứu thực trạng về cơ cấu xã hội học vấn của dân cư Vùng Đồng bằng sông Cửu Long, qua đó gợi mở một số giải pháp tăng cường cho đầu tư giáo dục, đào tạo; xây dựng cơ cấu xã hội học vấn nhằm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Từ khóa: Cơ cấu xã hội học vấn; dân cư; Đồng bằng sông Cửu Long.

Abstract: Resolution No. 13-NQ/TW dated April 2, 2022 of the Politburo on socio-economic development directions and assurance of national defense and security in the Mekong Delta until 2030, with vision to 2045, has clearly stated the purpose, requirements and important and strategic contents for the Mekong Delta. This paper review existing situation of the social and educational structure of the population in the Mekong Delta, thereby suggesting a number of solutions to increase the investment in education and training, build an educational social structure to improve the quality of human resources for sustainable socio-economic development.

Keywords: Social and educational structure; population; Mekong Delta.

Ngày nhận bài: 03/4/2024

Ngày biên tập: 24/6/2024

Ngày duyệt đăng: 24/7/2024

Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là địa bàn chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội, quốc phòng, an ninh và đối ngoại của cả nước, thuộc vùng kinh tế trọng điểm phía Nam, bao gồm 13 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương với tổng diện tích khoảng 40,6 nghìn km²; dân số vùng khoảng 17,5 triệu người, chiếm gần 18% dân số cả nước⁽¹⁾. Vùng ĐBSCL có nhiều lợi thế về tài nguyên, thiên nhiên, nguồn lao động dồi dào... nhưng phát triển vẫn còn phân tán, quy mô nhỏ lẻ, giá trị thấp, chủ yếu phụ thuộc vào khai thác tài nguyên thiên nhiên. Đặc biệt, so với các vùng khác trong cả nước, cơ cấu xã hội học vấn của Vùng còn hạn chế về tỷ lệ dân cư có trình độ học vấn cao, do vậy cần

tăng cường đầu tư cho giáo dục, đào tạo là nhiệm vụ rất quan trọng trong giai đoạn hiện nay ở Vùng ĐBSCL.

1. Thực trạng cơ cấu xã hội học vấn của dân cư Vùng Đồng bằng sông Cửu Long

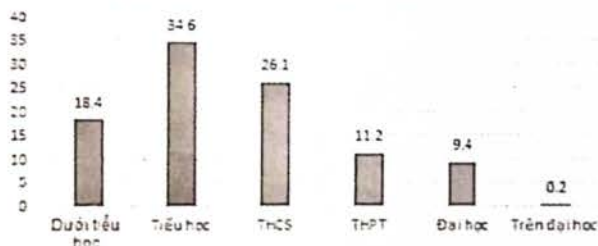
Trong xu thế hội nhập toàn cầu cùng sự bùng nổ của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, giáo dục và đào tạo đóng vai trò rất quan trọng cho sự phát triển bền vững của mọi quốc gia, dân tộc, vùng miền. Hội nghị phát triển giáo dục và đào tạo Vùng Đồng bằng sông Cửu Long (tháng 02/2023 tại thành phố Cần Thơ), đánh giá giáo dục và đào tạo Vùng ĐBSCL trong 10 năm qua đã có bước tiến bứt phá với nhiều kết quả quan trọng, có thể khẳng định, ĐBSCL đã thoát khỏi "vùng trũng" về giáo dục trong cả nước. Tuy nhiên, những chỉ báo về trình độ học vấn của dân cư vẫn còn khá hạn chế so với các vùng khác trong cả nước, giáo dục và đào tạo vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức cần tiếp tục

(*) TS; Viện Xã hội học và Phát triển, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh

nhận diện, có giải pháp phù hợp để khắc phục và phát triển trong thời gian tới⁽²⁾.

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019)

Biểu đồ 1: Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên theo trình độ giáo dục cao nhất đạt được vùng ĐBSCL (%)



Khi xét cơ cấu xã hội học vấn theo từng nhóm tuổi, đặc biệt là nhóm trẻ từ 15-24 tuổi cho thấy xu hướng tích cực trong phát triển chất lượng nguồn nhân lực của Vùng ĐBSCL. Tỷ lệ người trẻ được phổ cập giáo dục trung học cơ sở (THCS) đã tăng hơn so với thời kỳ trước năm 2010.

Bảng tỷ lệ dân số tốt nghiệp THCS trở lên theo nhóm tuổi, năm 2019

Vùng	Nhóm tuổi (%)	
	15-19	20-24
Trung du và miền Núi phía Bắc	81,2	83,8
Đồng bằng sông Hồng	91,2	97,6
Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung	84,7	89,2
Tây Nguyên	70,7	72,1
Đông Nam Bộ	82,3	88,2
Đồng bằng sông Cửu Long	73,3	75,6
Cả nước	82,1	86,9

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019)

Bảng so sánh cho thấy, tỷ lệ lao động từ 15-24 tuổi có trình độ THCS Vùng ĐBSCL cao hơn so với Vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, đối chiếu với mục tiêu đến năm 2020, cả nước có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục trung học phổ thông và tương đương theo Nghị quyết số 29-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế thì có thể thấy ĐBSCL mới chỉ đang tiệm cận hoàn thành mục tiêu phổ cập THCS giai đoạn 2010-2020⁽³⁾.

Bảng tỷ lệ dân số tốt nghiệp trung học phổ thông trở lên theo các nhóm tuổi, năm 2019

Vùng	Nhóm tuổi (%)	
	20-24	25-29
Trung du và miền Núi phía Bắc	48,9	47,0
Đồng bằng Sông Hồng	74,0	71,1
Bắc Trung bộ và Duyên hải miền Trung	59,9	57,3
Tây Nguyên	39,3	41,4
Đông Nam Bộ	59,9	54,3
Đồng bằng sông Cửu Long	44,0	36,6
Cả nước	57,9	54,2

(Nguồn: Tổng cục Thống kê, Kết quả Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019)

Bảng số liệu trên cho thấy, trong nhóm tuổi từ 20-24, tỷ lệ dân số tốt nghiệp trung học phổ thông (THPT) của Vùng ĐBSCL đã cao hơn so với Vùng Tây Nguyên (44,0% so với 39,3%), điều này cho thấy xu hướng về sự phát triển giáo dục của vùng trong những năm gần đây, là chỉ báo ghi nhận ĐBSCL không còn là “vùng trũng” về giáo dục trong cả nước. Hơn nữa, khi so sánh tỷ lệ dân số tốt nghiệp THPT giữa nhóm dân số từ 20-24 tuổi với nhóm dân số từ 25-29 tuổi, có thể thấy xu hướng những người trẻ (nhóm 20-24 tuổi) có tỷ lệ tốt nghiệp THPT cao hơn đáng kể (7,4 điểm phần trăm) so với nhóm dân cư ở lứa tuổi liền kề trước đó (nhóm 25-29 tuổi). Như vậy, với tỷ lệ nhóm dân số trẻ có trình độ học vấn cao hơn so với các nhóm dân số lớn tuổi có thể kỳ vọng rằng, trong những năm tới, cơ cấu xã hội học vấn của Vùng ĐBSCL sẽ có chuyển biến tích cực.

Trong giai đoạn từ 2010-2020, Vùng ĐBSCL đã có những bước phát triển nhất định về giáo dục ở hai bậc học THCS và THPT. Năm 2010, Vùng ĐBSCL chưa hoàn thành phổ cập giáo dục THCS cho thanh niên trong độ tuổi, chỉ báo về tỷ lệ dân số trong độ tuổi tốt nghiệp THCS tương đối thấp so với cả nước. Đến năm 2020, có thể khẳng định Vùng ĐBSCL đã hoàn thành phổ cập giáo dục THCS⁽⁴⁾. Trong giai đoạn 2010-2020, ĐBSCL cũng đã đạt được những tiến bộ đáng ghi nhận về mức tăng tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi tốt nghiệp THPT. Một số chỉ báo về kết quả giáo dục THCS và THPT của ĐBSCL đã đuổi kịp

và bắt đầu cao hơn so với Tây Nguyên. Tỷ lệ dân số tốt nghiệp THCS trở lên của các nhóm tuổi 15-19 và 20-24 ở ĐBSCL cao hơn so với Tây Nguyên. Có thể thấy, Vùng ĐBSCL đã không còn là “vùng trũng” về giáo dục trong cả nước như giai đoạn 2010 trở về trước.

Tuy nhiên, kết quả phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của Vùng ĐBSCL chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của Vùng trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, tầm nhìn năm 2045; vẫn nằm trong nhóm hai vùng có kết quả phát triển giáo dục thấp nhất trong cả nước. Trong giai đoạn từ nay đến năm 2030, từ quan điểm nâng cao chất lượng nguồn nhân lực để đẩy mạnh quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa, thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu lao động, Vùng ĐBSCL cần tiếp tục nỗ lực nâng cao tỷ lệ thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT và tiến tới mục tiêu có 80% thanh niên trong độ tuổi đạt trình độ giáo dục THPT trở lên⁽⁵⁾.

Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 17/11/2022 của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu, khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ một trong những giải pháp để tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam trong thời gian tới là phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao. Rõ ràng đây là một giải pháp căn bản có tính quyết định đối với việc thực hiện mục tiêu tiếp tục tạo chuyển biến tích cực trong phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh Vùng ĐBSCL theo định hướng: ĐBSCL là vùng phát triển toàn diện theo hướng sinh thái, văn minh và bền vững, phù hợp với quy luật tự nhiên; là trung tâm kinh tế nông nghiệp hiện đại, năng động, hiệu quả trên cơ sở chuyển dịch nhanh mô hình tăng trưởng từ chiều rộng sang chiều sâu, sử dụng hiệu quả nguồn nước, tài nguyên đất và phát triển các chuỗi cung ứng; phát triển chuỗi đô thị và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; xây dựng hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh; bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân trong vùng⁽⁶⁾... Để đạt được mục tiêu đề ra, Vùng ĐBSCL cần có những giải pháp thực sự thiết thực, bám sát đặc điểm thực tiễn vùng để nhanh chóng cải thiện cơ cấu trình độ học

vấn theo hướng tăng mạnh tỷ lệ nhóm có trình độ học vấn từ THPT trở lên, đặc biệt là nhóm nhân lực chất lượng cao có trình độ đại học, thạc sĩ, tiến sĩ...

2. Xây dựng xã hội học vấn ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long để góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội

Nguồn nhân lực được xem là nhân tố quyết định việc khai thác, sử dụng, bảo vệ và tái tạo các nguồn lực khác, là yếu tố cơ bản, quan trọng nhất trong thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của mỗi vùng, miền nói riêng và các quốc gia nói chung. Kinh nghiệm nhiều quốc gia cho thấy, chất lượng nguồn nhân lực phụ thuộc vào việc đầu tư phát triển nền giáo dục hiện đại, thể hiện trong chiến lược phát triển một xã hội học vấn mà về bản chất đó là nền giáo dục mở, tạo ra sự bình đẳng về tiếp cận giáo dục cho mọi người, ai cũng có thể học hành cũng như tạo cơ hội để phát triển toàn diện phẩm chất, năng lực cá nhân đáp ứng yêu cầu của xã hội và hội nhập quốc tế. Xây dựng xã hội học vấn vừa là một nhiệm vụ cấp bách, vừa là một yêu cầu chiến lược, nhiệm vụ cơ bản, lâu dài của nền giáo dục nước nhà, quyết định thành công của sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa; yếu tố quan trọng trong việc xây dựng nền kinh tế Việt Nam thành một nền kinh tế tri thức, góp phần đưa xã hội Việt Nam thành một xã hội trí tuệ, hiện đại, hội nhập kinh tế thế giới. Nhiệm vụ trọng tâm của xây dựng xã hội học vấn là giúp mọi người bất kể độ tuổi, nghề nghiệp, địa vị xã hội... đều phải học và học suốt đời, xem học tập là một nhu cầu của cuộc sống.

Chủ trương xây dựng và phát triển xã hội học vấn, đẩy mạnh phong trào học tập trong nhân dân, thực hiện giáo dục cho mọi người, gắn kết và liên thông giữa giáo dục chính quy với giáo dục thường xuyên, liên thông giữa các cấp học, trình độ đào tạo; vận dụng mọi hình thức giáo dục, đào tạo tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với mục tiêu giáo dục; ứng dụng công nghệ số và dạy học trực tuyến trong tổ chức các hoạt động giảng dạy và học tập góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của các cơ sở giáo dục đáp ứng nhu cầu học tập của xã hội; mọi công dân có trách nhiệm và quyền lợi được học tập thường xuyên, học suốt đời, tận dụng mọi cơ hội học tập để trở

thành công dân số, công dân học tập toàn cầu; xây dựng môi trường học tập suốt đời tại nơi làm việc đáp ứng các yêu cầu về năng suất, hiệu quả, chuẩn mực đạo đức và tác phong văn hóa nghề nghiệp; khơi dậy mạnh mẽ tinh thần yêu nước, ý chí tự tôn dân tộc, sức mạnh đại đoàn kết toàn dân và khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc; tạo đột phá trong đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao để đáp ứng yêu cầu phát triển trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư và hội nhập quốc tế sâu rộng... là triết lý giáo dục được coi là chìa khóa cho sự phát triển kinh tế của quốc gia⁽⁷⁾.

3. Giải pháp tiếp tục xây dựng xã hội học vấn ở Vùng Đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới

Vùng ĐBSCL với đặc điểm cơ cấu trình độ học vấn còn nhiều bất cập, vì vậy để xây dựng xã hội học vấn thực sự hiệu quả, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trong toàn Vùng, cần thực hiện tốt một số nội dung sau:

Một là, cần nâng cao nhận thức cho mọi người dân về thực trạng cơ cấu trình độ học vấn Vùng ĐBSCL; có những nghiên cứu chuyên sâu phân tích, đánh giá những yếu tố tác động đến thực trạng cơ cấu trình độ học vấn ở Vùng ĐBSCL để từ đó có thể đề xuất những giải pháp cụ thể nhằm cải thiện tình trạng cơ cấu học vấn còn nhiều bất cập cho quá trình phát triển của Vùng. Tiếp tục đổi mới tư duy, chính sách trong đào tạo, phát triển nguồn nhân lực, khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập, lấy con người làm trung tâm, nhân tài làm động lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Vùng trong giai đoạn phát triển mới.

Hai là, tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức về xây dựng xã hội học vấn để mọi người dân đều có nhận thức rõ về vai trò của giáo dục đối với sự phát triển của bản thân, cộng đồng và xã hội; có ý thức đầu tư cho giáo dục, nâng cao trình độ, coi học tập là hoạt động suốt đời cần phải hết sức quan tâm.

Ba là, Vùng ĐBSCL cần chú trọng hoàn thiện cơ chế, chính sách trong đào tạo, thu hút, trọng dụng nhân tài hợp lý để tránh tình trạng "chảy máu chất xám"; có chính sách

thu hút, khuyến khích sự tham gia của các tổ chức, cá nhân vào công tác xã hội hoá giáo dục; triển khai có hiệu quả các chương trình, dự án hỗ trợ giáo dục cho người dân ở những địa phương còn nhiều khó khăn.

Bốn là, xây dựng và phát triển các mô hình học tập, ngành nghề đào tạo, các nghề đặc thù của Vùng theo hướng học tập suốt đời, đáp ứng nhu cầu xã hội và phù hợp quy hoạch của từng tỉnh, thành phố trong Vùng đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Trọng tâm là, sắp xếp, quy hoạch mạng lưới các trường học cho phù hợp với đặc điểm văn hóa và đặc điểm địa lý vùng sông nước ở ĐBSCL; xây dựng các điểm trường thuận tiện với cư dân; tăng cường đầu tư trang thiết bị, cơ sở vật chất cho các phòng, bộ môn để phục vụ chương trình giáo dục phổ thông mới, nhất là trong điều kiện chuyển đổi số mạnh mẽ.

Hiện nay, ĐBSCL không còn là vùng trũng về giáo dục và đào tạo so với các vùng khác trong cả nước. Cơ cấu xã hội học vấn cho thấy nhóm dân cư trẻ có tỷ lệ được phổ cập giáo dục THCS, THPT đã vượt qua Vùng Tây Nguyên. Tuy nhiên, tỷ lệ dân cư có trình độ học vấn cao còn khiêm tốn, điều đó ảnh hưởng rất lớn đến việc đạt được những mục tiêu đặt ra theo chủ trương phát triển kinh tế - xã hội của Vùng đến năm 2030, tầm nhìn 2045. Do vậy, xây dựng một xã hội học vấn để thúc đẩy học tập thường xuyên, liên tục, suốt đời là yêu cầu cấp thiết đặt ra nhằm góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực lao động đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của Vùng ĐBSCL trong những năm tiếp theo./.

Ghi chú:

(1) Xem <https://quochoi.vn/pages/tim-kiem.aspx?ItemID=63931>.

(2) Xem <https://moet.gov.vn>.

(3), (4), (5) Hà Việt Hùng, *Phát triển giáo dục, nâng cao chất lượng nguồn nhân lực Vùng Đồng bằng sông Cửu Long*, Tạp chí Lý luận chính trị, số 545, tháng 7/2023.

(6) Xem <https://nhandan.vn/phat-trien-vung-dong-bang-song-cuu-long-hien-dai-sinh-thai-van-minh-va-ben-vung-post694115.html>.

(7) Xem <https://hdl.vn/vi/nghien-cuu---trao-doi/xay-dung-xa-hoi-hoc-tap-thong-qua-viec-thuc-hien-cac-mo-hinh-hoc-tap.html>.